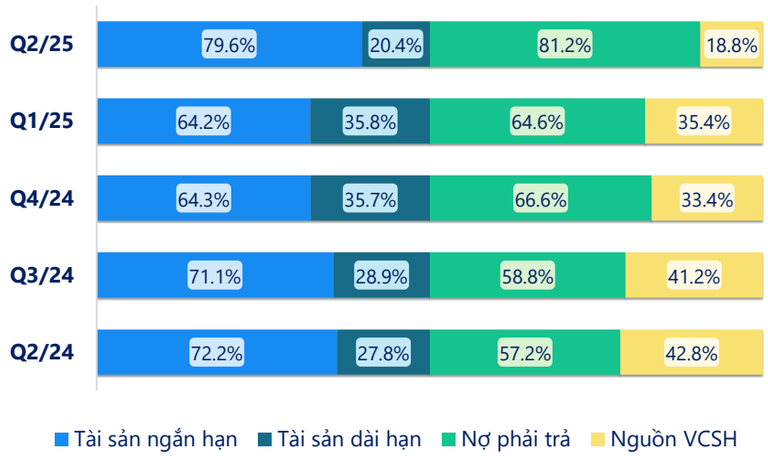
FireAnt

CTCP Tập đoàn Sunshine (HNX: KSF)

Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	65,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	76,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	39,800
SL cổ phiếu LH	300,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	34,035
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	19,590
P/E	82.7
EPS	789

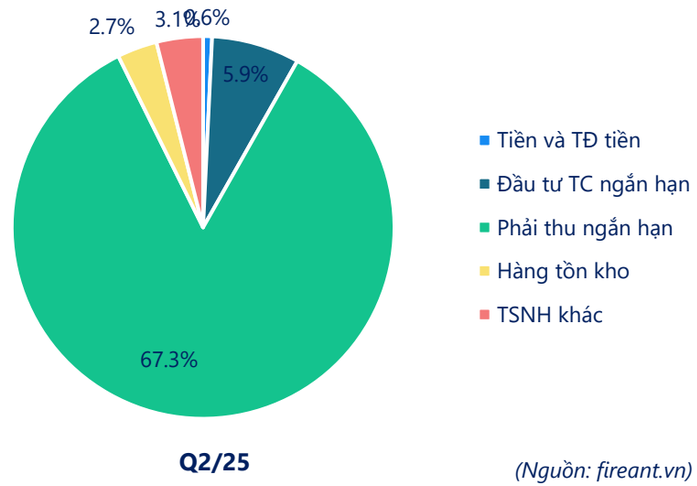
	YTD	1T	3T	6T
KSF	60.8%	-1.5%	-2.0%	61.6%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%

Cơ cấu Tổng tài sản



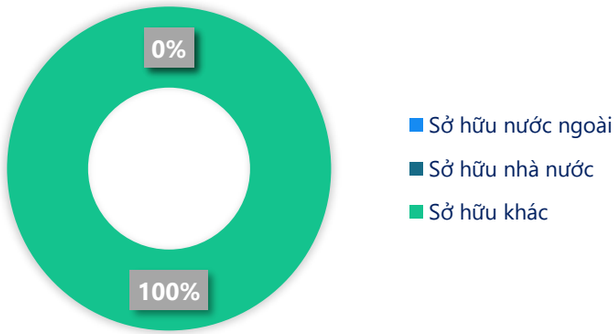
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



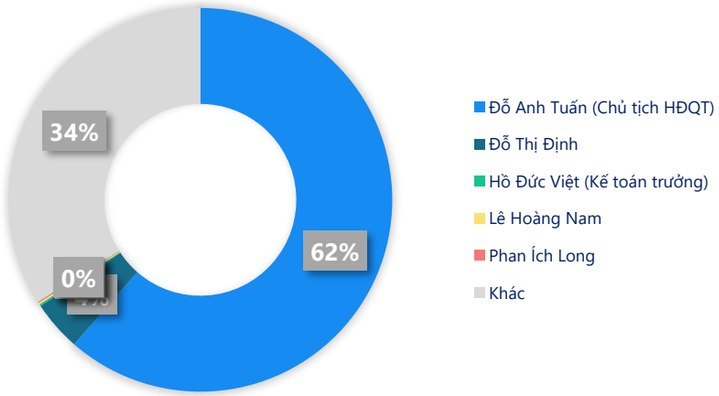
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



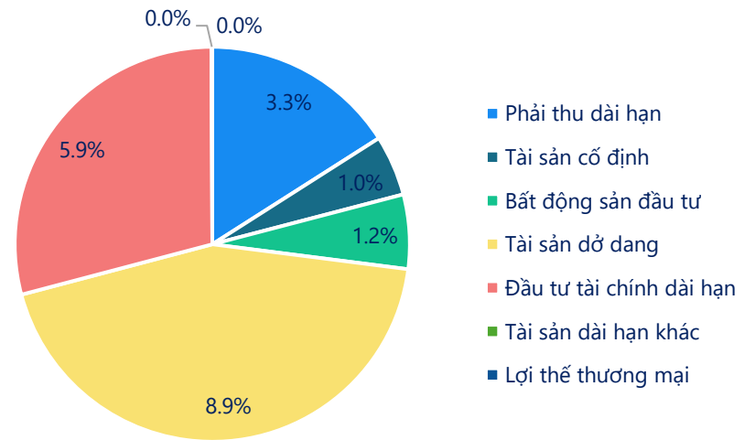
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

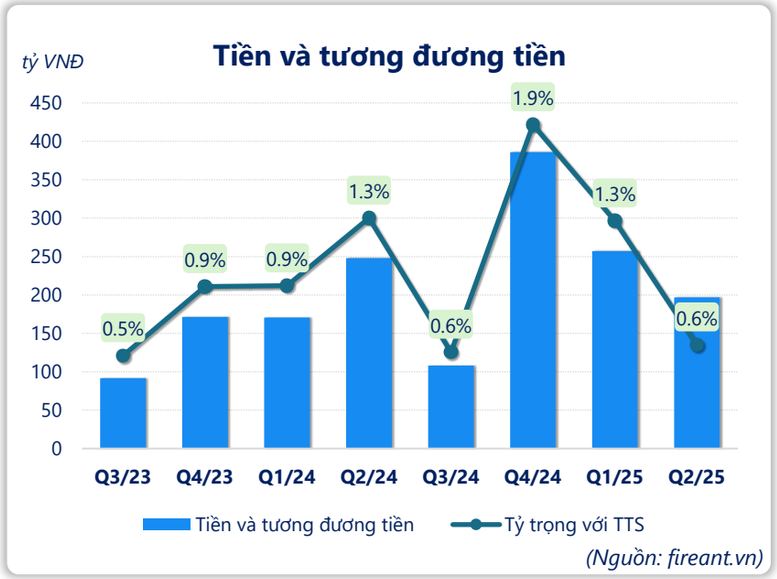
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



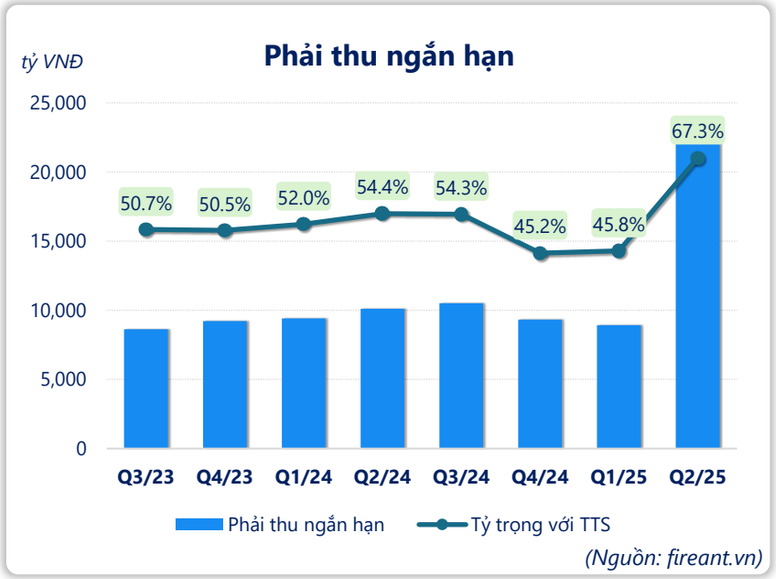
(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

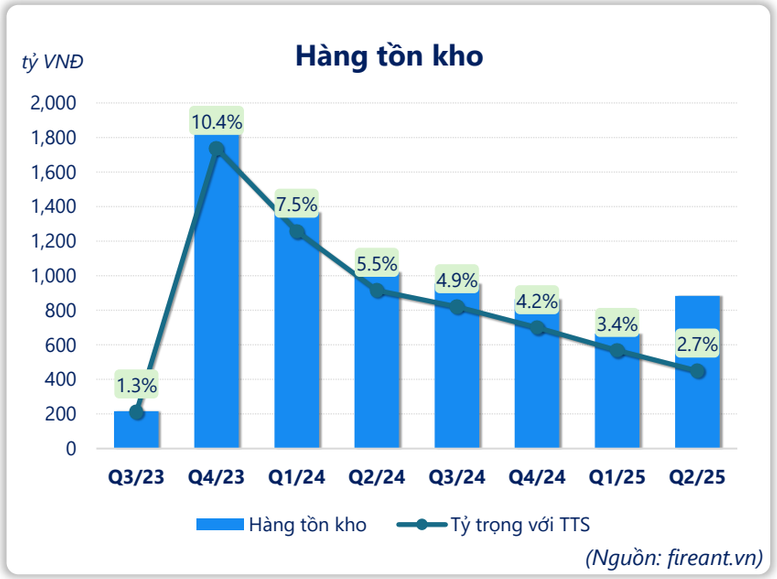
CTCP Tập đoàn Sunshine (HNX: KSF)



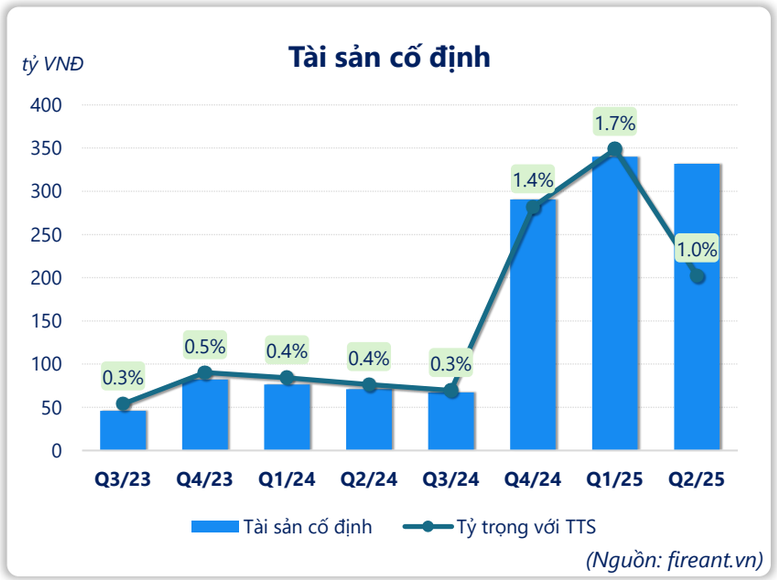
(Nguồn: fireant.vn)



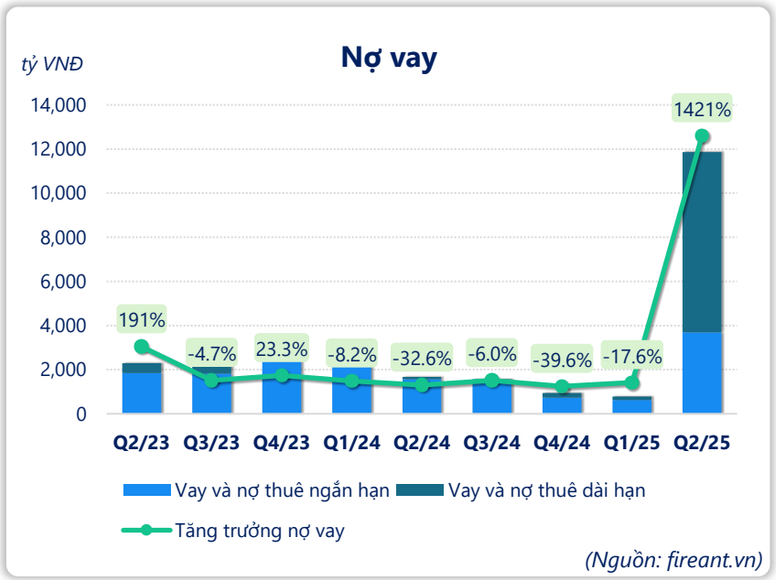
(Nguồn: fireant.vn)



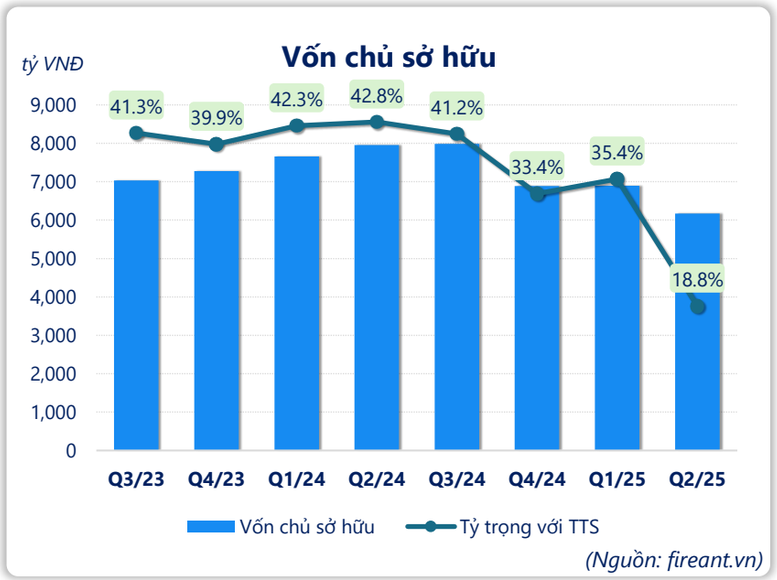
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



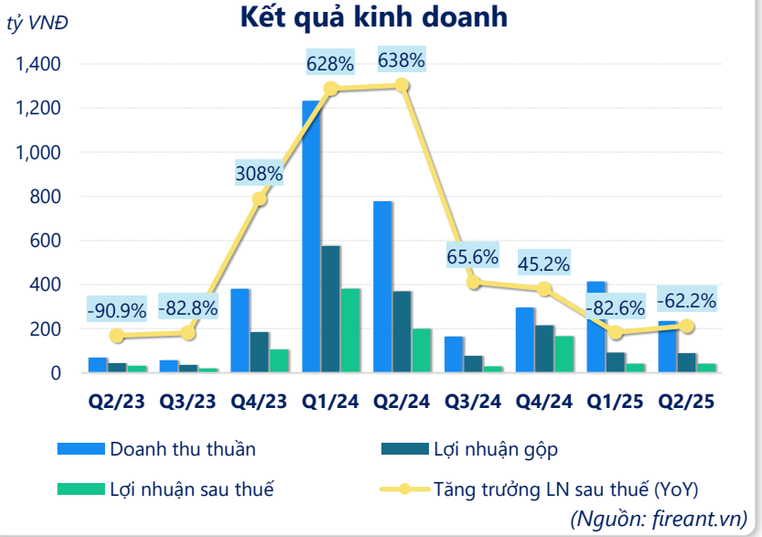
(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

FireAnt

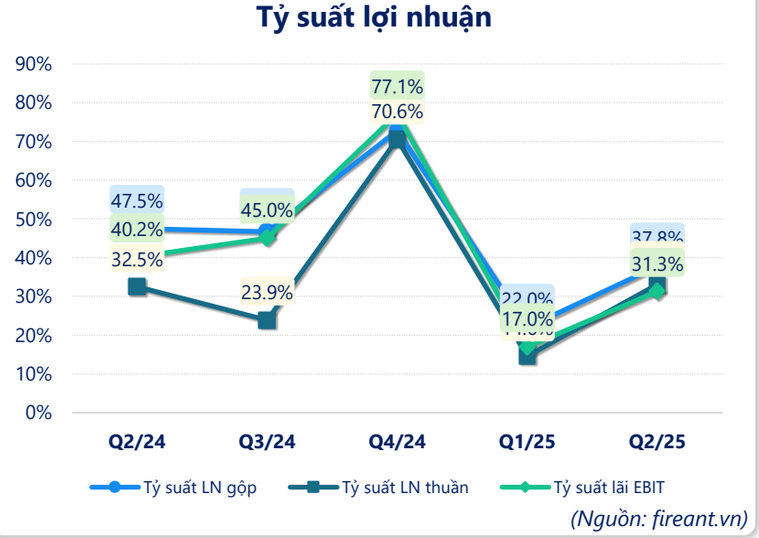
CTCP Tập đoàn Sunshine (HNX: KSF)

Kết quả kinh doanh



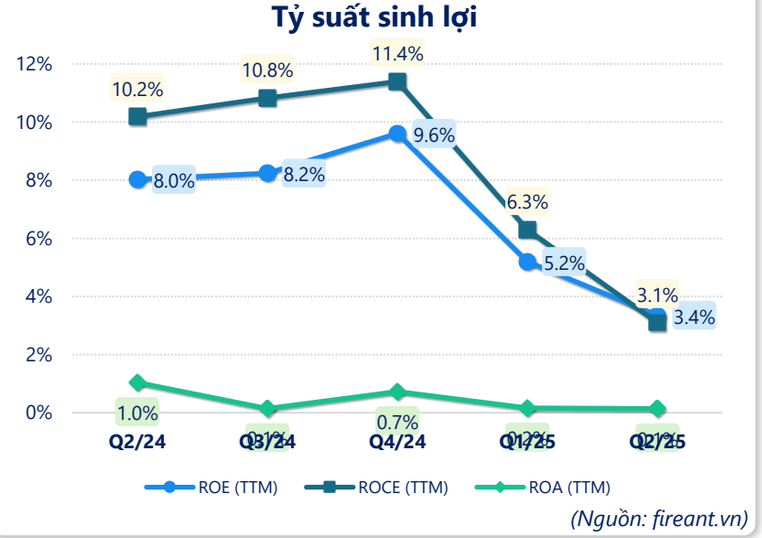
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



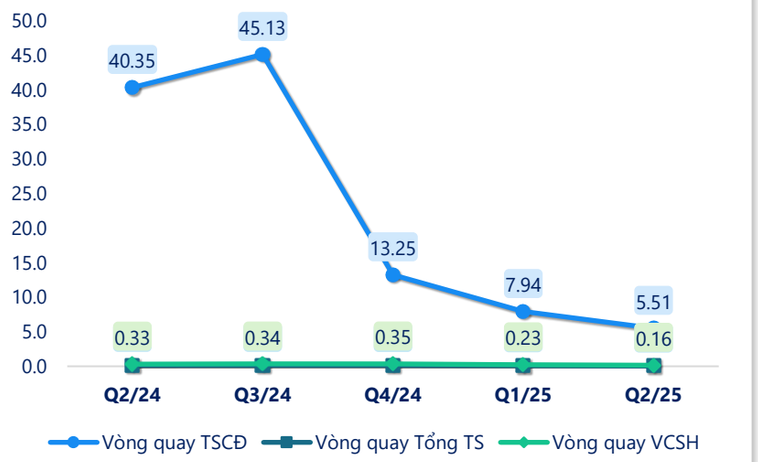
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



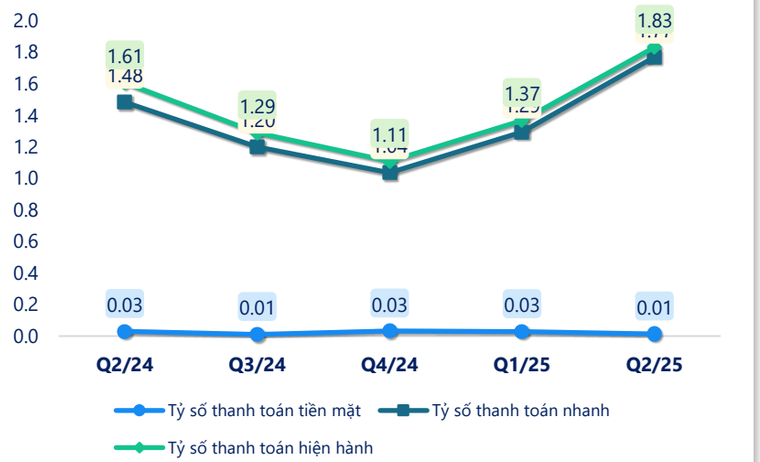
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



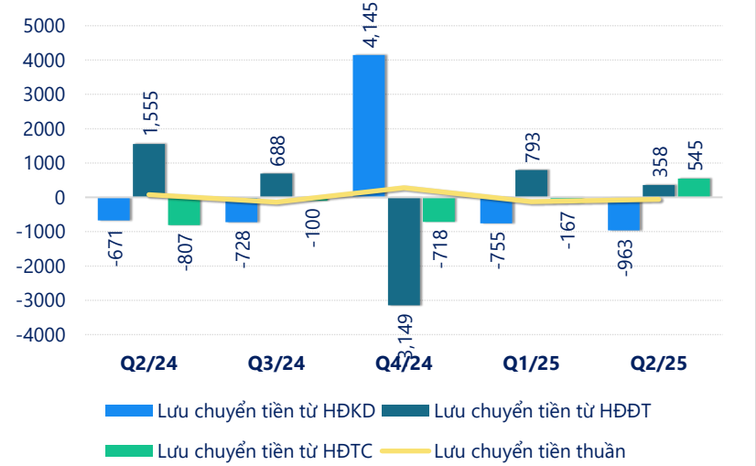
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

FireAnt

CTCP Tập đoàn Sunshine (HNX: KSF)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**32,805**	**20,558**	**59.6%**
Tài sản ngắn hạn	26,118	13,425	94.5%
Tiền và tương đương tiền	197	386	-49.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,945	2,153	-9.7%
Phải thu ngắn hạn	22,067	9,323	137%
Hàng tồn kho	883	866	2.1%
Tài sản ngắn hạn khác	1,026	697	47.1%
Tài sản dài hạn	**6,688**	**7,133**	**-6.2%**
Phải thu dài hạn	1,068	1,059	0.8%
Tài sản cố định	332	348	-4.7%
Bất động sản đầu tư	407	412	-1.3%
Tài sản dở dang	2,934	2,874	2.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	1,942	2,431	-20.1%
Tài sản dài hạn khác	**5.03**	**7.98**	**-36.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	26,634	13,679	94.7%
Nợ ngắn hạn	**14,259**	**8,571**	**66.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3,685	737	400%
Phải trả người bán ngắn hạn	499	451	10.7%
Nợ dài hạn	12,374	5,108	142%
Vay và nợ thuê dài hạn	8,175	209	3809%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**6,172**	**6,879**	**-10.3%**
Vốn chủ sở hữu	**6,172**	**6,879**	**-10.3%**
Vốn điều lệ	3,000	3,000	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	777	165	296	414	235
Giá vốn hàng bán	408	87.8	80.5	323	146
Lợi nhuận gộp	369	77.0	215	91.1	88.9
Doanh thu HĐTC	178	165	187	137	127
Chi phí TC	188	151	133	119	73.9
Chi phí lãi vay	58.0	34.7	19.1	12.2	10.2
LN trong công ty LKLD	0	0	0.02	0.13	-2.36
Chi phí bán hàng	60.4	5.58	19.4	7.08	16.4
Chi phí QLDN	45.9	46.2	41.0	41.8	45.3
LN thuần từ HĐKD	253	39.4	209	60.6	77.7
Lợi nhuận khác	1.61	0.08	0.00	-2.34	-14.4
LN trước thuế	254	39.5	209	58.2	63.3
Lợi nhuận sau thuế	199	29.5	166	41.9	41.0
LNST của CĐ cty mẹ	178	26.6	142	31.8	36.7

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-671	-728	4,145	-755	-963
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1,555	688	-3,149	793	358
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-807	-100	-718	-167	545
Tiền đầu kỳ	171	248	108	386	257
Lưu chuyển tiền thuần	**77.3**	**-140**	**278**	**-129**	**-59.9**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	248	108	386	257	197

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic